

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: không yêu cầu.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để đánh giá về kỹ thuật.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
3.1. Thông số kỹ thuật và tính hợp lệ nguồn gốc, xuất xứ của hàng hoá:		
3.1.1. Tính hợp lệ nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa đề xuất có đầy đủ: ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất), nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất), tên nhà sản xuất, nguồn gốc xuất xứ; - Nhà thầu cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (C/O) do nước sản xuất cấp đối với hàng hóa nhập khẩu 	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.1.2. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật đáp ứng theo yêu cầu tại Chương V - Phần 2: Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT. - Nhà thầu có cam kết hàng hóa mới 100% và sản xuất từ năm 2026 đến nay; - Hàng hóa cung cấp phải đảm bảo phù hợp với yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:2017/BCT. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mức giới hạn hàm lượng formaldehyt và các amin thơm chuyển hóa từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may. - Có nộp đủ tài liệu chứng minh kèm E-HSDT để chứng minh hàng hóa cung cấp của nhà thầu đáp ứng tối thiểu bằng hoặc cao hơn yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT - Cung cấp phiếu kết quả thử nghiệm (Bản scan hoặc sao y chứng thực và đối chiếu bản 	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	chính nếu chủ đầu tư có yêu cầu) do các Trung tâm thí nghiệm có chức năng cấp để chứng minh chất liệu vải đề xuất đáp ứng theo yêu cầu Chương V. Phiếu kết quả thử nghiệm không quá 60 ngày từ ngày phát hành đến trước thời điểm đóng mở thầu.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hoá		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hoá	<ul style="list-style-type: none"> - Có giải pháp kỹ thuật cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Có cam kết hỗ trợ kỹ thuật và dịch vụ sau bán hàng. - Nhà thầu chứng minh năng lực sản xuất hàng hoá (Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh nhà xưởng hoặc tài liệu tương đương). - Đối nhà thầu thương mại nhà thầu cung cấp hợp đồng nguyên tắc với đơn vị sản xuất chứng minh khả năng cung cấp hàng hoá (Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh nhà xưởng hoặc tài liệu tương đương của đơn vị sản xuất). - Có Biện pháp hệ thống kiểm soát chất lượng 	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.3 Tiến độ cung cấp hàng hoá:		
Tiến độ cung cấp hàng hoá hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	<p>Nhà thầu có cam kết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cam kết hàng hóa được vận chuyển, giao hàng đến địa điểm và thời gian theo yêu cầu của chủ đầu tư. - Có bảng tiến độ chi tiết cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT. Tổng thời gian thực hiện ≤ 40 ngày đáp ứng theo yêu 	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	câu tại Mục 1 Chương V của E-HSMT.	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
3.4. Bảo hành		
Thời gian bảo hành, cam kết Bảo hành, sửa chữa	<ul style="list-style-type: none"> - Có đề xuất thời gian bảo hành tính từ ngày nghiệm thu, bàn giao hàng hóa đưa vào sử dụng: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng tối thiểu là 06 tháng cho toàn bộ hàng hóa của gói thầu; - Nhà thầu có cam kết thu hồi, đổi trả hàng và cung cấp lại hàng hóa mới 100% cho chủ đầu tư trong trường hợp hàng hoá đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, không sử dụng được hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của bên mời thầu, thời gian đổi lại hàng hóa là 48 giờ. - Sửa chữa, khắc phục các hư hỏng, sai sót trong thời gian tối đa ≤ 48 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư. 	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
3.5. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có)		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong thời gian 03 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu không bị kết luận: <ul style="list-style-type: none"> + Không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có); + Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng; 	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
	<p>+ Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung;</p> <p>+ Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng;</p> <p>+ Nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu;</p> <p>+ Nhà thầu tham gia dự thầu vi phạm dẫn đến bị tịch thu bảo lãnh dự thầu hoặc bảo lãnh thực hiện hợp đồng;</p> <p>+ Nhà thầu vi phạm về gian lận (như kê khai không trung thực hoặc làm giả hồ sơ ...) trong đấu thầu dẫn đến bị xử phạt hoặc đang trong thời gian bị cấm đấu thầu ở bất kỳ địa phương nào trên toàn quốc.</p> <p>+ Nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 19 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;</p> <p><i>(Trường hợp chậm tiến độ hoặc bỏ dở không do lỗi của nhà thầu phải có văn bản xác nhận của Chủ đầu tư để chứng minh).</i></p>	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
<p>3.6. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ</p>		
<p>Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù</p>	<p>- Có cam kết cung cấp đủ số lượng, đảm bảo chất lượng hàng hóa theo đúng giá trúng thầu.</p> <p>- Cam kết bàn giao hàng hóa đúng theo yêu cầu, hướng dẫn sử dụng để đảm bảo hiệu quả, chất lượng, an toàn cho người sử dụng.</p> <p>- Nhà thầu có cam kết sẽ bồi thường thiệt hại</p>	

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá
hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	các hư hỏng do nhà thầu gây ra trong quá trình thực hiện gói thầu.	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	
3.7. Hàng mẫu		
Cung cấp hàng mẫu theo yêu cầu tại phạm vi cung cấp	<p>- Nhà thầu cung cấp hàng mẫu vải có kích thước 50cm x 50cm cho mỗi loại hàng hoá chào thầu: trong đó có thể hiện chi tiết về chất liệu, màu sắc, hoa văn, thành phần kỹ thuật theo yêu cầu E-HSMT (nộp trước thời điểm đóng thầu hoặc trong vòng 05 ngày làm việc sau thời gian đóng thầu, có Biên bản giao nhận hàng mẫu với Bên mời thầu).</p> <p>- Tất cả hàng mẫu của các loại hàng hoá được đánh giá đáp ứng theo yêu cầu E-HSMT (theo Biên bản kiểm tra và đánh giá của Bên mời thầu).</p>	Đạt
	Không cung cấp hàng mẫu hoặc có cung cấp hàng mẫu nhưng sau 05 ngày làm việc sau thời gian đóng thầu	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chí được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có): không có.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có): không có.

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSĐT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.